

Số: 320/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế công tác sinh viên
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-LTT-TC ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế công tác sinh viên của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 614/QĐ-LTT-TTGD ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Quyết định số 615/QĐ-LTT-TTGD ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị, cố vấn học tập và toàn thể sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.TTGD.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Hữu Lộc

QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-LTT-TTGD ngày 01 tháng 6 năm 2023
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.
- Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên (CB-GV-NV), sinh viên (SV) và phụ huynh SV (PHSV) của trường cùng hợp tác trong sự tin cậy để quy chế này được thực hiện một cách hiệu quả.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- SV quy định tại quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp hệ chính quy trong Trường.
- Công tác SV là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với SV nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Bộ, ngành và nội quy, quy định của Nhà trường.
- Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, năng động và sáng tạo.
- Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng CB-GV-NV và các SV khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn minh trong trường học.
- Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường và các hoạt động khác của SV.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Bộ, Ngành và của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động và chấp hành bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường, tài sản công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy thành tích, truyền thống tốt đẹp của Nhà trường.

8. Đóng học phí và tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ theo quy định.

9. Có trách nhiệm khai báo đầy đủ thông tin liên quan đến cá nhân khi nhập học, bổ sung và cập nhật thường xuyên các thông tin cá nhân đúng hạn theo yêu cầu của Nhà trường.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được học theo đúng ngành nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của Nhà trường; được nghe phổ biến nội quy, quy chế về học tập, thực tập, thi tốt nghiệp, rèn luyện, về chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến SV.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của SV, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo, các thỏa thuận của Nhà trường và các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của SV.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và kết quả rèn luyện, các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với CB-GV-NV và SV khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra, làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với SV.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Mang, tàng trữ hoặc sử dụng thuốc lá, thuốc lá mới (thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha và các loại khác...) trong khuôn viên Nhà trường; uống rượu bia trong trường; say rượu bia khi đến trường; xả rác, khắc nhỏ, để xe không đúng nơi quy định; tự ý dịch chuyển bàn ghế, phương tiện và làm hư hỏng thiết bị dụng cụ phục vụ học tập; tự ý xóa, xé, viết, vẽ trên những thông tin, thông báo niêm yết của Nhà trường; tự ý dán giấy, viết, vẽ lên bàn ghế, tường, các phương tiện khác trong phòng học, trong khuôn viên Nhà trường.

5. Gây rối làm mất an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, tham gia đua xe hoặc cổ vũ đua xe trái phép.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức, cổ vũ hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 6. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để SV nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng.
2. Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho SV về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng.
3. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật.
4. Tạo điều kiện, giúp đỡ SV phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường.
5. Giáo dục thể chất: Tổ chức cho SV tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

Điều 7. Công tác quản lý sinh viên

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định.
2. Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến SV.
3. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của SV; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho SV tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của SV; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật SV.
4. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong SV; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến SV trong và ngoài Nhà trường.
5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến SV.
6. Quản lý SV nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý SV ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý SV ở ngoại trú.

Điều 8. Tổ chức sinh hoạt chính trị

Định kỳ hằng năm tổ chức sinh hoạt chính trị cho SV; tổ chức đối thoại giữa SV và Ban Giám hiệu Nhà trường.

Điều 9. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên

1. Tư vấn cho SV xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe.
2. Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ SV là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, SV có hoàn cảnh khó khăn và SV thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ.
3. Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho SV.
4. Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho SV.
5. Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho SV phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
6. Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.
7. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về SV.
8. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về SV, thực trạng việc làm của SV sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Chương IV

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 10. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên

1. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác SV bao gồm: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công, phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên, các đơn vị chức năng, khoa đào tạo, tổ chức Đoàn thanh niên – Hội Sinh viên, cố vấn học tập và lớp SV.
2. Phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên là đơn vị chức năng tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, phối hợp với các bộ phận có liên quan thực hiện công tác SV trong Nhà trường.

Điều 11. Trách nhiệm của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công

1. Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động về công tác SV.
2. Chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy chế của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về công tác SV; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác SV.
3. Bảo đảm cho SV thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình.
4. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho SV; bảo đảm các điều kiện để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên – Hội Sinh viên trong công tác SV.

Điều 12. Trách nhiệm của phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên

1. Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các văn bản liên quan đến công tác SV.
2. Quản lý và định kỳ cập nhật thông tin SV trên phần mềm đào tạo PMT-EMS.
3. Giải quyết công tác hành chính liên quan đến SV.
4. Phổ biến đầy đủ nội quy, quy chế và các quy định của Nhà trường liên quan đến học tập, rèn luyện của SV.
5. Thực hiện chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến SV theo quy định.
6. Thực hiện thường xuyên, kịp thời công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân SV và nghiêm minh trong xử lý kỷ luật SV vi phạm, tạo nề nếp, kỷ cương trong Nhà trường.
7. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, quy chế công tác SV, quy tắc ứng xử văn hóa trong Nhà trường.
8. Tổ chức công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của SV.
9. Tổ chức định kỳ hằng năm đối thoại giữa SV và Ban Giám hiệu Nhà trường.
10. Công tác phối hợp với:
 - a) Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp tổ chức công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.
 - b) Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên: Thực hiện các nội dung, biện pháp giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho SV; tổ chức các hoạt động ngoại khóa; tuyên truyền, khuyến khích SV rèn luyện, tham gia tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - c) Trung tâm Y tế: Tổ chức việc khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho SV; Phối hợp với cơ quan y tế địa phương trong các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe SV.
 - d) Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp và Công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong và ngoài trường.

Điều 13. Trách nhiệm của cố vấn học tập

1. Hướng dẫn SV về chương trình đào tạo, kế hoạch học tập, phương pháp học tập, rèn luyện và các vấn đề liên quan đến SV.
2. Nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của SV.

3. Đôn đốc SV chấp hành nghiêm nội quy, quy định, quy chế của Nhà trường.
4. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn, thể, mỹ và các hoạt động ngoại khóa khác.
5. Tổ chức họp lớp, đề xuất thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với SV lớp chủ nhiệm.
6. Thiết lập mối quan hệ thường xuyên giữa Nhà trường và gia đình.

Điều 14. Lớp sinh viên

1. Lớp SV được tổ chức bao gồm những SV cùng ngành, nghề, khóa học và được duy trì trong suốt khóa học để tổ chức, quản lý các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật...

2. Ban cán sự lớp SV

a) Lớp trưởng và lớp phó do tập thể lớp SV bầu ra, nhiệm kỳ ban cán sự lớp SV theo năm học.

b) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp SV

- Đôn đốc SV trong lớp nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy định, quy chế về học tập, rèn luyện, xây dựng nề nếp tự quản trong lớp.
- Giúp đỡ những SV gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.
- Thay mặt lớp SV kiến nghị với khoa, đơn vị chức năng và Ban Giám hiệu những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của SV.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Chấp hành Đoàn trường, Ban Chấp hành Liên chi đoàn khoa và Hội Sinh viên trong tổ chức các hoạt động của trường, khoa, lớp.
- Báo cáo đầy đủ, chính xác nội dung học tập, rèn luyện của lớp cho cố vấn học tập, khoa, phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên.

Chương V

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Điều 15. Nguyên tắc đánh giá

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của SV.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

Điều 16. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của SV là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của SV. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm (Phụ lục 1) như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác của cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 17. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập: 10 điểm
 - Đi học chuyên cần, đúng giờ đủ điều kiện dự thi các môn học (1 môn học không đủ điều kiện -1 điểm): 10 điểm.
 - Đi học trễ 10 phút trở lên: - 1 điểm/2 lần.
 - Bỏ tiết học: - 1 điểm/lần.
 - Nghỉ học không phép từ 2 đến 04 ngày: - 2 điểm.
 - Nghỉ học không phép từ 5 đến 10 ngày: - 3 điểm.
 - Nghỉ học không phép từ 11 ngày trở lên: - 5 điểm.
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (Cùng với CVHT/GVBM, lớp, khoa): 10 điểm
 - Tham gia câu lạc bộ học thuật, học nhóm, hội thảo, tọa đàm: 5 điểm.
 - Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình: 5 điểm.
 - Tham quan thực tế tại doanh nghiệp: 5 điểm/lần.
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: 5 điểm
 - Không vi phạm qui chế thi, kiểm tra: 5 điểm.
 - Vi phạm qui chế thi, kiểm tra: - 5 điểm.
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: 5 điểm

Được cổ vũ học tập và tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (Thể hiện sự tiến bộ so với đầu học kỳ về kết quả học tập, kết quả rèn luyện hoặc có điểm trung bình chung học tập (TBCHT) học kỳ sau lớn hơn học kỳ trước đó, đối với SV năm thứ nhất học kỳ 1 không có điểm dưới 5): +5 điểm.
- đ) Kết quả học tập: 10 điểm
 - Điểm TBCHT đạt từ 9 đến cận 10: 10 điểm.
 - Điểm TBCHT đạt từ 8 đến cận 9: 9 điểm.

- Điểm TBCHT đạt từ 7 đến cận 8: 8 điểm.
- Điểm TBCHT đạt từ 6 đến cận 7: 7 điểm.
- Điểm TBCHT đạt từ 5 đến cận 6: 6 điểm.
- Điểm TBCHT đạt dưới 5: 5 điểm.

2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: Tối đa 25 điểm

a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường: 5 điểm.

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường: 20 điểm

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai thông tin cá nhân, đăng ký nội trú và ngoại trú: 5 điểm.

- Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt Giáo dục định hướng (mỗi buổi học cộng 1 điểm nhưng không quá 5 điểm): 5 điểm.

- Tham gia đầy đủ giờ sinh hoạt chủ nhiệm lớp (vắng 01 buổi trừ 1 điểm): 5 điểm.

- Không vi phạm đồng phục, tác phong, ngôn phong (vi phạm 01 lần trừ 1 điểm): 5 điểm.

- Đeo thẻ SV khi vào trường (vi phạm 01 lần trừ 1 điểm): 5 điểm.

- Tham gia khám sức khỏe định kỳ: 5 điểm.

- Có ý thức, chấp hành về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản chung (vi phạm 01 lần trừ 2 điểm): 5 điểm.

- Đóng học phí, bảo hiểm y tế, ký túc xá đúng thời hạn (đóng trễ hạn trừ 2 điểm/tháng): 5 điểm.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong việc lấy ý kiến phản hồi từ người học: 5 điểm.

c) Điểm trừ: Áp dụng cho tiêu chí 2 sau khi chấm điểm theo thực tế

- SV bị kiểm điểm: - 1 điểm.

- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách: - 2 điểm.

- Vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo: - 5 điểm.

3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. Tối đa 25 điểm

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. SV là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể:

- Tham gia các hoạt động, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa tổ chức (1 lần được cộng 2 điểm nhưng không quá 4 điểm): 4 điểm.

- Tham gia các hoạt động, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường tổ chức: 5 điểm.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Thành phố tổ chức: 10 điểm.

- Tham gia các buổi báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, xã hội do Nhà trường tổ chức. Tham gia hoạt động về nguồn, tham quan di tích lịch sử: 5 điểm.

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội:

- Tham gia đội công tác xã hội: 5 điểm.

- Tham gia mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện: 5 điểm.

- Tham gia tiếp sức mùa thi, hỗ trợ SV: 5 điểm.

- Hỗ trợ ngày hội tư vấn tuyển sinh: 5 điểm.

- Tham gia hiến máu nhân đạo tại trường (nếu tham gia tại địa phương có giấy xác nhận): 5 điểm.

- Tham gia Chủ Nhật xanh, lao động tình nguyện: 5 điểm/buổi.

- Tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện như giúp đồng bào bị bão lụt, xây nhà tình bạn, trung tâm khuyết tật: 5 điểm.

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

- Tham gia các buổi tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác: 3 điểm.

- Tham gia phòng chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, giúp đỡ người bị nạn, nhặt của rơi: 5 điểm.

d) Những SV khuyết tật không thể tham gia các hoạt động theo điểm a, b, c khoản 3 điều này được tính tối đa 15 điểm.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng. Tối đa 20 điểm.

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của SV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác của SV trong Nhà trường đánh giá tùy mức độ hoàn thành nhiệm vụ (xuất sắc, tốt, hoàn thành, không hoàn thành):

- Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường; Ủy viên Ban thư ký Hội Sinh viên; Bí thư Đoàn khoa; Chỉ huy trưởng; Đội trưởng các đội nhóm cấp trường; Chủ nhiệm Câu lạc bộ cấp trường: tối đa 10 điểm.

- Lớp trưởng; Bí thư chi đoàn lớp; Chi hội trưởng; Ủy viên Ban chấp hành Đoàn khoa; Chỉ huy phó; Đội phó các đội, nhóm, câu lạc bộ cấp trường, khoa: tối đa 8 điểm.

- Lớp phó; phó Bí thư chi Đoàn; chi hội phó: tối đa 6 điểm.

- Tổ trưởng các tổ trong lớp; Ủy viên Ban chấp hành chi đoàn, Hội Sinh viên: tối đa 4 điểm.

- Cán bộ lớp; cán bộ đoàn và trưởng, phó các đội nhóm; Hội Sinh viên được Nhà trường hoặc các đoàn thể khen thưởng vì có thành tích trong công tác lớp, đoàn, hội, đội nhóm: 5 điểm.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cán bộ lớp, cán bộ đoàn (vắng 01 buổi trừ 1 điểm): 5 điểm.

- Cộng tác viên thường trực của Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên: 10 điểm.

- Tham gia các câu lạc bộ đội nhóm: 5 điểm.

- SV tham gia toàn bộ các hoạt động trong và ngoài trường hoàn thành tốt nhiệm vụ: 5 điểm.

- SV hỗ trợ Ban cán sự lớp, Ban Chấp hành Đoàn trường, cố vấn học tập hoàn thành tốt nhiệm vụ của lớp: 5 điểm.

- Đạt danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện; Sinh viên 5 tốt cấp trường: 5 điểm.

- SV là Đảng viên được chỉ bộ cơ sở xác nhận:

+ Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm.

+ Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ: 5 điểm.

+ Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ: 3 điểm.

- SV là Đoàn viên được cơ sở Đoàn xác nhận là Đoàn viên tích cực: 5 điểm.

- SV được kết nạp Đoàn: 3 điểm.

- SV được kết nạp Đảng: 5 điểm.

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường:

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của lớp, cấp khoa: 5 điểm.

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp trường: 5 điểm.

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp Thành phố: 10 điểm.

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ công tác tuyển sinh của trường: 20 điểm.

- Giới thiệu thí sinh nộp hồ sơ nhập học tại trường (giới thiệu được 01 thí sinh nhập học được cộng 10 điểm, từ thí sinh thứ 02 nhập học được cộng 5 điểm/thí sinh): tối đa 20 điểm.

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...)

- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp khoa, trường: 5 điểm.

- Tham gia kỳ thi cấp khoa, trường nhưng không đạt giải: 2 điểm.

5. Điểm thưởng vượt khung: Được cộng vào điểm tổng theo khoản 1, 2, 3, 4 điều này nhưng không vượt quá 100 điểm

Đối với những SV đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập, rèn luyện; “người tốt – việc tốt”; cộng tác viên được Đoàn thanh niên – Hội Sinh viên khen thưởng; được chọn cử tham gia thi Olympic các môn học từ cấp Thành phố trở lên, tham gia nghiên cứu khoa học, có bài viết được đăng báo, tạp chí, hội nghị, các hoạt động xã hội và những lĩnh vực khác được Hiệu trưởng thưởng điểm rèn luyện (Mức điểm từ 5 đến 10 điểm).

a) Tham gia đội tự quản ký túc xá được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20 điểm.

b) Tham gia đội an toàn giao thông được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10 điểm.

c) Một môn học có điểm trung bình $\geq 8,0$ được cộng 2 điểm: tối đa 10 điểm.

d) Tham gia nghiên cứu khoa học: 10 điểm.

đ) Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp Thành phố, toàn quốc: 10 điểm.

e) Tham gia các cuộc thi cấp thành phố, toàn quốc nhưng không đạt giải: 5 điểm.

g) Nhận giấy khen cấp Trường: 5 điểm.

h) Nhận giấy khen cấp Thành phố: 10 điểm.

i) Nhận giấy khen cấp toàn quốc: 15 điểm.

Điều 18. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của SV được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm.

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm.

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm.

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm.

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. SV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá (tối đa dưới 80 điểm), bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình (tối đa dưới 70 điểm).

Điều 19. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của SV

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường.
- b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên.
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện:

- a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, SV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định.
- b) Cố vấn học tập tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng SV trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản (Phụ lục 2), có chữ ký của cố vấn học tập và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất).
- c) Trưởng khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV của Trường.
- d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của SV của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng.
- đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của SV.

3. Kết quả rèn luyện của SV được thông báo cho SV ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và được công khai trong toàn Trường.

Điều 20. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

- 1. Đánh giá kết quả rèn luyện của SV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
- 2. Điểm rèn luyện của SV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.
- 3. SV có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 21. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của SV

- 1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của SV được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường.
- 2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của SV.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 22. Quyền khiếu nại của SV về kết quả đánh giá rèn luyện

1. SV có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 23. Nội dung, hình thức khen thưởng sinh viên

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp SV có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị.

b) Tham gia, đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên; các câu lạc bộ, hoạt động thanh niên xung kích, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; phòng chống tiêu cực, tham nhũng, chống lãng phí.

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp SV được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu SV Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu SV Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu SV Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc.

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp SV theo 02 danh hiệu: Do Hiệu trưởng Nhà trường quy định cụ thể tiêu chuẩn danh hiệu Lớp SV Tiên tiến và Lớp SV Xuất sắc như sau:

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu Lớp SV Tiên tiến (có 1/3 SV đạt danh hiệu từ Khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 SV đạt danh hiệu Giỏi).

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu Lớp SV Xuất sắc (có 1/3 SV đạt danh hiệu từ Khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 SV đạt danh hiệu Xuất sắc).

c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của SV được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học, tín chỉ nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học, tín chỉ đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với SV bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, môn luận, tín chỉ trong năm học đó dưới 5 điểm.

Điều 24. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng sinh viên

1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho SV và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng các danh hiệu, cá nhân và tập thể, cố vấn học tập các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp SV và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, gửi về phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên.

b) Phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên lập danh sách tập thể lớp SV và cá nhân đạt danh hiệu để báo cáo Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật SV của Trường.

c) Căn cứ đề nghị của phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên, Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật SV tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân SV và tập thể lớp SV.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của SV do Chủ tịch Hội đồng xét khen thưởng ký và được lưu trong hồ sơ quản lý SV.

Điều 25. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên

1. SV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với SV có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ.

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với SV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Áp dụng đối với những SV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi SV không được làm.

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với SV đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

2. Hình thức kỷ luật của SV phải được ghi vào hồ sơ SV. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn và buộc thôi học. Nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình SV biết để quản lý, giáo dục.

Điều 26. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật sinh viên

1. Thủ tục xét kỷ luật

a) SV có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Nhà trường mời phụ huynh đến trường để phối hợp xử lý kịp thời.

b) Cố vấn học tập chủ trì họp với tập thể lớp SV, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi Trường khoa để họp hội đồng kỷ luật.

c) Hội đồng kỷ luật cấp khoa tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng (Trưởng khoa, cố vấn học tập, Bí thư Liên chi đoàn khoa, đại diện phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên), đại diện ban cán sự lớp và SV có hành vi vi phạm. SV vi phạm kỷ luật được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

d) Căn cứ biên bản họp của Hội đồng kỷ luật cấp khoa, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV Trường xem xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật SV

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp SV có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được).

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm SV có hành vi vi phạm.

c) Biên bản họp của Hội đồng kỷ luật cấp khoa và phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên.

d) Các tài liệu có liên quan.

3. Quyết định kỷ luật của SV phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý SV. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường gửi thông báo cho địa phương, nơi SV có hộ khẩu thường trú và gia đình SV biết để quản lý, giáo dục.

Điều 27. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với trường hợp bị khiển trách: Sau 3 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ

luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

2. Đối với trường hợp bị cảnh cáo: Sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: Khi hết thời hạn đình chỉ, SV phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi SV cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học: Nếu SV có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi SV cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 28. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Cá nhân và tập thể SV nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền gửi đơn khiếu nại đến các phòng, khoa, trung tâm hoặc Ban Giám hiệu Nhà trường; nếu Nhà trường đã xem xét lại mà SV thấy chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Việc công khai, niêm yết quy chế công tác sinh viên

Quy chế công tác SV được công khai, niêm yết dưới các hình thức sau:

1. Trên website của Nhà trường.
2. Trên các bảng thông tin.
3. Trong sổ tay Giáo dục định hướng.
4. Triển khai đến toàn thể CB-GV-NV.

5. Quán triệt cho SV trong tuần sinh hoạt Giáo dục định hướng, sinh hoạt thường kỳ của cố vấn học tập với lớp.

Điều 30. Trách nhiệm thực hiện

1. Quy chế này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành, các nội quy, quy chế trước đây trái với quy chế này không còn hiệu lực.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên để được hướng dẫn. Trên cơ sở đề nghị của phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên, việc sửa đổi và bổ sung quy chế này do Hiệu trưởng quyết định./



PHỤ LỤC 1
BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN
HỌC KỲ ... NĂM HỌC: ...

Họ và tên SV:
Mã số SV: Lớp:.....

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
I	Tiêu chí 1 (tối đa 30 điểm)					
a.	Ý thức và thái độ trong học tập					
	- Đi học chuyên cần, đúng giờ đủ điều kiện dự thi các môn học (Một môn học không đủ điều kiện trừ 1 điểm)	10				
	- Đi học trễ 10 phút trở lên	-1/2lần				
	- Bỏ tiết học	-1/1lần				
	- Nghỉ học không phép từ 2 đến 4 ngày	-2				
	- Nghỉ học không phép từ 5 đến 10 ngày	-3				
	- Nghỉ học không phép từ 11 ngày trở lên	-5				
b.	Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (Cùng với cố vấn học tập/ giảng viên bộ môn/lớp/khoa...)					
	- Tham gia câu lạc bộ học thuật, học nhóm, hội thảo, tọa đàm	5				
	- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình	5				
	- Tham quan thực tế tại doanh nghiệp	5/1lần				
c.	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi					
	- Không vi phạm qui chế thi, kiểm tra	5				
	- Vi phạm qui chế thi, kiểm tra	-5				
d.	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập					
	- Được cố vấn học tập và tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	5				
d.	Kết quả học tập					
	- Điểm TBCHT đạt từ 9 đến cận 10	10				
	- Điểm TBCHT đạt từ 8 đến cận 9	9				
	- Điểm TBCHT đạt từ 7 đến cận 8	8				
	- Điểm TBCHT đạt từ 6 đến cận 7	7				
	- Điểm TBCHT đạt từ 5 đến cận 6	6				
	- Điểm TBCHT đạt dưới 5	5				
II	Tiêu chí 2 (tối đa 25 điểm)					
a.	Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường					
	- Không vi phạm pháp luật, chủ trương của các cấp, thông báo của Nhà trường	5				
b.	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường					
	- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai thông tin cá nhân, đăng ký nội & ngoại trú	5				
	- Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt giáo dục định hướng (1 buổi +1 điểm)	5				
	- Tham gia đầy đủ giờ sinh hoạt chủ nhiệm lớp (vắng 1 buổi -1 điểm)	5				
	- Không vi phạm đồng phục, tác phong, ngôn ngữ (vi phạm 1 lần -1 điểm)	5				
	- Đeo thẻ SV khi vào trường (vi phạm 1 lần -1 điểm)	5				
	- Tham gia khám sức khỏe định kỳ	5				
	- Có ý thức chấp hành về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản chung (vi phạm 1 lần -2 điểm)	5				
	- Đóng học phí, BHYT, KTX đúng thời hạn (đóng trễ hạn -2 điểm/1tháng)	5				

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
	- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong việc lấy ý kiến phản hồi từ người học	5				
c.	Điểm trừ					
	- Bị kiểm điểm	-1				
	- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách	-2				
	- Vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo	-5				
	- Mang, tàng trữ, sử dụng thuốc lá, kể cả thuốc lá điện tử	-5				
	- Vi phạm bảo hộ lao động 01 lần	-5				
	- Vi phạm về vệ sinh môi trường	-2				
	- Vi phạm Luật an toàn giao thông	-10				
	- Vô lễ, đánh nhau	-5				
III	Tiêu chí 3 (tối đa 25 điểm)					
a.	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường					
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa tổ chức (1 lần được cộng 2 điểm)	4				
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường tổ chức	5				
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Thành phố tổ chức	10				
	- Tham gia các buổi báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, xã hội do nhà trường tổ chức. Tham gia hoạt động về nguồn, tham gia di tích lịch sử	5				
b.	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội					
	- Tham gia đội công tác xã hội	5				
	- Tham gia mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện	5				
	- Tham gia tiếp sức mùa thi, hỗ trợ SV	5				
	- Hỗ trợ các ngày hội tư vấn tuyển sinh	5				
	- Tham gia hiến máu nhân đạo (nếu tham gia tại địa phương phải có giấy xác nhận)	5				
	- Tham gia Chủ nhật xanh, lao động tình nguyện (01 buổi)	5				
	- Tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện như: giúp đồng bào bị bão lụt, xây nhà tình bạn, trung tâm khuyết tật	5				
c.	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (TNXH) khác					
	- Tham gia các buổi tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các TNXH khác	3				
	- Tham gia phòng chống tiêu cực, TNXH, giúp đỡ người bị nạn, nhặt của rơi...	5				
d.	SV khuyết tật không thể tham gia các hoạt động của tiêu chí 3 được tính tối đa: 15 điểm					
IV	Tiêu chí 4 (tối đa 20 điểm)					
a.	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc					
	- UV.BCH Đoàn trường; UV.BTK.HSV; Bí thư Liên Chi đoàn khoa; Chỉ huy trưởng; Đội trưởng các đội nhóm cấp trường; Chủ nhiệm CLB cấp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ	10				
	- Lớp trưởng; Bí thư Chi đoàn lớp; Chi hội trưởng; UV.BCHĐ khoa; Chỉ huy phó; Đội phó các đội, nhóm, CLB cấp trường, khoa hoàn thành tốt nhiệm vụ	8				
	- Lớp phó; phó BT chi đoàn; chi hội phó hoàn thành tốt nhiệm vụ	6				
	- Tổ trưởng; UV.BCH chi đoàn, Hội SV hoàn thành tốt nhiệm vụ	4				
	- CBL; CBD và trưởng, phó các đội nhóm, HSV được Nhà trường hoặc các đoàn thể khen thưởng vì có thành tích trong công tác lớp, đoàn, hội, đội, nhóm	5				
	- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn CBL, CBD (vắng 1 buổi -1 điểm)	5				
	- Cộng tác viên trưởng trực của Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên	10				

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	CVHT	QUẢN LÝ SV	GHI CHÚ
	- Tham gia các câu lạc bộ đội nhóm	5				
	- SV tham gia các hoạt động trong và ngoài trường hoàn thành tốt nhiệm vụ	5				
	- SV hỗ trợ Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Đoàn, cố vấn học tập hoàn thành tốt nhiệm vụ của lớp	5				
	- Đạt danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện; Sinh viên 5 tốt cấp trường	5				
	- SV là Đảng viên được Chi bộ cơ sở xác nhận: Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	10				
	- SV là Đảng viên được Chi bộ cơ sở xác nhận: Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ	5				
	- SV là Đảng viên được Chi bộ cơ sở xác nhận: Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ	3				
	- SV là Đoàn viên được cơ sở Đoàn xác nhận là Đoàn viên tích cực	5				
	- SV được kết nạp Đoàn	3				
	- SV được kết nạp Đảng	5				
b.	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường					
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDDT của lớp, cấp khoa	5				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDDT cấp trường	5				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDDT cấp thành phố	10				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ công tác tuyển sinh của trường	20				
	- Giới thiệu thí sinh nộp hồ sơ nhập học tại trường	20				
c.	Có thành tích trong NCKH, tham gia các cuộc thi, sáng kiến CTKT được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (BK, GK. . .)					
	- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp khoa, trường	5				
	- Tham gia kỳ thi cấp khoa, trường nhưng không đạt giải	2				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c không vượt quá 20 điểm					
V	Điểm thưởng vượt khung: Được cộng vào điểm tổng của 04 tiêu chí trên nhưng không vượt quá 100 điểm					
	- Tham gia đội tự quản ký túc xá được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ	20				
	- Tham gia đội an toàn giao thông được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ	10				
	- Một môn học có điểm trung bình từ 8,0 trở lên: được cộng 2 điểm	10				
	- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp thành phố, toàn quốc	10				
	- Tham gia các cuộc thi cấp thành phố, toàn quốc nhưng không đạt giải	5				
	- Nhận giấy khen cấp Trường	5				
	- Nhận giấy khen cấp Thành phố	10				
	- Nhận giấy khen cấp Toàn quốc	15				
	TỔNG ĐIỂM CÁC NỘI DUNG					

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

QUẢN LÝ SV

CỐ VẤN HỌC TẬP

SINH VIÊN

PHỤ LỤC 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LỚP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
LỚP ... HỌC KỲ ... NĂM HỌC: ...

1. Thời gian họp: ... giờ ... phút ngày ...

2. Địa điểm: ...

3. Chủ tọa phiên họp và thành phần tham dự:

Chủ tọa: Ông (Bà).....; Chức vụ: Cố vấn học tập.

Thư ký:; Chức vụ: ...

Thành phần tham dự: Tập thể lớp ...

Hiện diện: .../... SV.

Vắng: ..., lý do: ...

4. Nội dung cuộc họp:

Căn cứ kết quả học tập, chuyên cần và thống kê nội dung tham gia hoạt động, phong trào trong học kỳ, cố vấn học tập thông qua mức điểm tự đánh giá của từng SV và xem xét, xin ý kiến đóng góp của tập thể lớp, cụ thể:

TT	Mã số SV	HỌ VÀ TÊN	SV TỰ ĐÁNH GIÁ	TẬP THỂ LỚP ĐÁNH GIÁ			GHI CHÚ
				Điểm	Xếp loại	Tỷ lệ	
1	2200....	Nguyễn Văn A	65	70	Khá	20/30 (66,7%)	
2	2200....	Phạm Thị B	82	79	Khá	20/30 (66,7%)	Cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật Khiển trách
3	...	...	...	...			

Tổng kết phân loại đánh giá rèn luyện của lớp:

XẾP LOẠI	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
Xuất sắc		
Tốt		
Khá		
Trung bình		
Yếu		

Thư ký thông qua toàn văn biên bản cuộc họp, các thành viên dự họp nhất trí, không có ý kiến gì thêm.

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày./.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA

.....

.....

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO KHOA

.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

TRƯỞNG KHOA